

50 đề thi trắc nghiệm luật tổ chức chính quyền địa phương

Phần 4

(có đáp án)

Hướng dẫn sử dụng:

Sau mỗi câu hỏi là đáp án được viết cạnh, mục đích giúp các anh chị tiện để theo dõi hoặc nếu có in tài liệu ở dạng đen trắng vẫn có thể nhìn rõ đáp án.

Câu 60: Theo nghị định 62/2020/NĐ-CP, ngày 01/06/2020 về Vị trí việc làm và biên chế công chức. Xác định phương án đúng “Vị trí việc làm và khối lượng công việc của từng vị trí việc làm” là một trong những căn cứ? → Là đáp án

A. Xác định cơ cấu ngạch công chức
B. Tất cả các phương án đều đúng

ĐỀ SỐ 31

Câu 1: Luật Tổ chức chính quyền địa phương sửa đổi 2019. Chọn phương án đúng?

A. Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện có thể là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách. (1)
B. Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách (2)
C. Phương án (1) và (2) đều sai
D. Phương án (1) và (2) đều đúng

Câu 2: Luật Tổ chức chính quyền địa phương sửa đổi 2019. Số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân ở huyện có từ ba mươi đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc trở lên do Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, nhưng tổng số không quá bao nhiêu đại biểu.

A. Năm mươi
B. Bốn mươi lăm
C. Bốn mươi
D. Ba mươi lăm

Câu 3: Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương sửa đổi 2019. Thường trực Hội đồng nhân dân phường gồm?

A. Một Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân
B. Chủ tịch Hội đồng nhân dân
C. Các Ủy viên là Trưởng ban của Hội đồng nhân dân phường.
D. Tất cả các phương án đều đúng.

Câu 4: Luật Tổ chức chính quyền địa phương sửa đổi 2019. Hội đồng nhân dân thành phố trực thuộc trung ương thành lập có các ban nào?

A. Ban pháp chế, Ban kinh tế – ngân sách.
B. Ban đô thị.
C. Ban văn hóa – xã hội.
D. Tất cả các phương án đều đúng

Câu 5: Luật Tổ chức chính quyền địa phương sửa đổi 2019. Xã miền núi, vùng cao, Hải đảo có trên bốn mươi nghìn dân thì cứ thêm bao nhiêu nghìn dân được bầu thêm một đại biểu, nhưng tổng số không quá ba mươi đại biểu;

- A. Hai nghìn
- B. Ba nghìn
- C. Bốn nghìn dân
- D. Một nghìn

Câu 6: Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, phiên họp Ủy ban nhân dân chỉ được tiến hành khi có ít nhất bao nhiêu tổng số thành viên Ủy ban nhân dân tham dự?

- A. 2/3
- B. 1/2
- C. 3/4
- D. 1/3

Câu 7: Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, quyết định triệu tập kỳ họp Hội đồng nhân dân được thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương chậm nhất là bao nhiêu ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ?

- A. 10
- B. 7
- C. 5
- D. 3

Câu 8: Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, ai có thẩm quyền phê chuẩn kết quả bầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh?

- A. Tổng thư ký Quốc hội
- B. Thủ tướng Chính phủ
- C. Chủ tịch Quốc hội
- D. Bộ trưởng Bộ Nội vụ

Câu 9: Theo Luật Tổ chức Chính quyền địa phương sửa đổi 2019. Cơ quan nào quy định việc tổ chức công tác tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã?

- A. Ủy ban thường vụ Quốc hội
- B. Chính phủ
- C. Bộ nội vụ
- D. Quốc hội

Câu 10: Luật Tổ chức chính quyền địa phương sửa đổi 2019. Chọn phương án đúng?

- A. Phương án (1) và (2) đều sai
- B. Phương án (1) và (2) đều đúng
- C. Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân quận là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách. (1)
- D. Chủ tịch Hội đồng nhân dân quận có thể là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách (2)

Câu 11: Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 quy định số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân của Ủy ban nhân dân phường loại II là bao nhiêu?

- A. Có 01 Phó Chủ tịch UBND
- B. Có không quá 02 Phó Chủ tịch UBND
- C. Có 02 Phó Chủ tịch UBND
- D. Có không quá 03 Phó Chủ tịch UBND

Câu 12: Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, đơn vị hành chính cấp huyện được phân thành mấy loại?

- A. Bốn loại
- B. Một loại
- C. Ba loại
- D. Hai loại

Câu 13: Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, việc phân quyền cho mỗi cấp chính quyền địa phương phải được quy định trong văn bản nào?

- A. Trong các Nghị quyết của Chính phủ
- B. Trong các luật
- C. Trong các pháp lệnh
- D. Trong các Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Câu 14: Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, tổ chức, cá nhân nào có thẩm quyền quyết định tổ chức bộ máy và nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố trực thuộc Trung ương?

- A. Ủy ban nhân dân thành phố
- B. Hội đồng nhân dân thành phố
- C. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố
- D. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố

Câu 15: Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, chính quyền địa phương nào thuộc chính quyền địa phương ở đô thị?

- A. Chính quyền địa phương ở xã
- B. Chính quyền địa phương ở huyện
- C. Chính quyền địa phương ở thị trấn
- D. Chính quyền địa phương ở tỉnh

Câu 16: Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, việc rút ngắn hoặc kéo dài nhiệm kỳ của Hội đồng nhân dân do Quốc hội quyết định theo đề nghị của cơ quan nào?

- A. Ủy ban Thường vụ Quốc hội
- B. Ủy ban Pháp luật của Quốc hội
- C. Mặt trận tổ quốc Việt Nam
- D. Bộ Nội vụ

Câu 17: Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương sửa đổi 2019. Ủy ban nhân dân phường loại I, loại II có không quá bao nhiêu Phó chủ tịch?

- A. Hai Phó Chủ tịch
- B. Một Phó Chủ tịch
- C. Ba Phó Chủ tịch
- D. Bốn Phó Chủ tịch

Câu 18: Luật Tổ chức chính quyền địa phương sửa đổi 2019. Xác định phương án đúng?

- A. Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố trực thuộc trung ương là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động không chuyên trách.
- B. Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố trực thuộc trung ương là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách.
- C. Phương án (1) và (2) đều đúng
- D. Phương án (1) và (2) đều sai

Câu 19: Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Hội đồng nhân dân quận thành lập các Ban nào? **B**

- A. Ban Kinh tế – ngân sách, Ban Đô thị
- B. Ban Pháp chế, Ban Kinh tế – xã hội
- C. Ban Văn hóa – xã hội, Ban Đô thị
- D. Ban Pháp chế, Ban Văn hóa – xã hội

Câu 20: Theo Luật Tổ chức Chính quyền địa phương sửa đổi 2019. Xác định phương án sai về Nguyên tắc thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính? **C**

- A. Thực hiện việc sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị hành chính không đạt tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật.
- B. Khuyến khích việc nhập các đơn vị hành chính cùng cấp.
- C. Khuyến khích việc nhập các đơn vị hành chính không đạt tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật.
- D. Không có phương án nào sai

Câu 21: Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương sửa đổi 2019. Thị xã có có trên tám mươi nghìn dân thì cứ thêm mười lăm nghìn dân được bầu thêm một đại biểu, nhưng tổng số không quá bao nhiêu đại

biểu Hội đồng nhân dân **B**

- A. Ba mươi
- B. Ba mươi lăm
- C. Bốn mươi
- D. Hai mươi lăm

Câu 22: Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, chậm nhất là bao nhiêu ngày trước khi Hội đồng nhân dân hết nhiệm kỳ, Hội đồng nhân dân khóa mới phải được bầu xong? **A**

- A. 45 ngày
- B. 55 ngày
- C. 30 ngày
- D. 60 ngày

Câu 23: Luật Tổ chức chính quyền địa phương sửa đổi 2019. Thành phố trực thuộc trung ương có trên một triệu dân thì cứ thêm bao nhiêu nghìn dân được bầu thêm một đại biểu, nhưng tổng số không

quá tám mươi lăm đại biểu; **C**

- A. Bảy mươi nghìn
- B. Năm mươi nghìn
- C. Sáu mươi nghìn
- D. Không có phương án nào đúng

Câu 24: Luật Tổ chức chính quyền địa phương sửa đổi 2019. Số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân ở huyện có từ ba mươi đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc trở lên do Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, nhưng tổng số không quá bao nhiêu đại

biểu. **A**

- A. Bốn mươi
- B. Bốn mươi lăm
- C. Năm mươi
- D. Ba mươi lăm

Câu 25: Luật Tổ chức chính quyền địa phương sửa đổi 2019. Số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân ở huyện có từ ba mươi đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc trở lên do Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết

định theo đề nghị của cơ quan nào, nhưng tổng số không quá bốn mươi đại biểu **D**